

Bản án số: 870/2018/DS-ST

Ngày: 01/8/2018.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quốc Thông là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 188/2018/QĐST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TV.

Địa chỉ: Đường M, Phường N, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh N theo văn bản ủy quyền số 753/UQTT-QTRR.17 ngày 29/9/2017.

Địa chỉ: Đường K, Phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Ngô Thanh H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị đơn bà H vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/12/2017 và trong quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TV (tên công ty viết tắt VPB FC) bà Nguyễn Thanh N trình bày: Ngày 14/7/2016 bà Ngô Thanh H ký văn bản thỏa thuận và hợp đồng tín dụng số 20160714-500000-4496 với Công ty TV (gọi tắt Công ty) để vay số tiền 20.269.536 đồng, với lãi suất thỏa thuận cho vay 4.58%/ tháng, mục đích vay tiêu dùng, phương thức cho vay trả góp, thời hạn cho vay 30 tháng, 29 tháng đầu khoản trả hàng tháng gồm gốc, lãi là 1.257.000 đồng và tháng cuối trả 1.233.000 đồng, bắt đầu từ ngày 18/8/2016. Sau khi nhận đủ số tiền vay thì bà H không thanh toán bất cứ khoản nào mặc dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nợ.

Do bà H không thanh toán nên Công ty TV khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Ngô Thanh H phải trả cho Công ty TV tổng cộng số tiền 35.483.395 đồng bao gồm gốc là 20.269.536 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 18/4/2018 với mức lãi suất 4.58%/ tháng số tiền là 15.213.859 đồng, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Ngô Thanh H không đến Tòa và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TV.

Tại phiên Tòa: Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn bà Ngô Thanh H trả cho Công ty TV tổng số tiền 36.615.436 đồng gồm: Nợ gốc 20.269.536 đồng, tiền lãi tính từ ngày 18/8/2016 đến ngày 01/8/2018 là 16.345.900 đồng của Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20160714-500000-4496 ngày 14/7/2016, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật

Bị đơn bà H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty TV khởi kiện bị đơn bà H phải trả số tiền vay còn thiếu phát sinh tranh chấp từ Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160714-500000-4496 ngày 14/7/2016 được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và theo kết quả xác minh của Công an Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn bà H hiện cư ngụ tại đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Bị đơn bà H được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208 và Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Bị đơn bà H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về các yêu cầu của nguyên đơn, xét:

[2.1] Đối với yêu cầu nguyên đơn Công ty TV buộc bị đơn bà Ngô Thanh H trả tổng số tiền 36.615.436 đồng bao gồm: Nợ gốc 20.269.536 đồng và lãi tính từ ngày 18/8/2016 đến ngày 01/8/2018 16.345.900 đồng của Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160714-500000-4496 ngày 14/7/2016, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, thì Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2.1.1] Về số nợ gốc:

[2.1.1.1] Theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160714-500000-4496 và Văn bản thỏa thuận ký giữa bà H với Công ty TV ngày 14/7/2016 thì có thỏa thuận như sau: Số tiền vay 20.269.536 đồng gồm khoản vay tiêu dùng 19.212.830 đồng và chi phí bảo hiểm 1.056.706 đồng, lãi suất 4,58%/ tháng, phương thức cho vay trả góp, khoản trả hàng tháng 1.257.000 đồng theo lịch trả nợ, thời hạn vay là 30 tháng và bà H nhận nợ với số tiền vay của khoản vay mới bao gồm cả số tiền dùng để tất toán khoản vay cũ là 4.612.830 đồng và số tiền vay thực nhận khi giải ngân là 14.600.000 đồng. Theo Giấy xác nhận của Công ty VD bảng kê danh sách khách hàng tham gia bảo hiểm, lịch trả nợ của số hợp đồng 20160714-500000-4496 ngày 14/7/2016

và bảng kê giải ngân tiền vay thì thể hiện ngày 18/7/2016 Công ty đã giải ngân cho bà H số tiền vay 14.600.000 đồng;

[2.1.1.2] Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định về hợp đồng vay tài sản như sau: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định.”*, tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;”* và theo Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20160714-500000-4496 ngày 14/7/2016 qui định tại khoản 6.2 và khoản 6.12 Điều 6 về quyền và nghĩa vụ của VPB FC như sau: *“6.2 VPB FC có quyền chấm dứt hợp đồng bằng cách gửi thông báo cho bên vay, và yêu cầu bên vay thanh toán toàn bộ các khoản nợ ngay lập tức trong trường hợp bên vay vi phạm bất kỳ qui định nào hợp đồng; 6.12 Trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngoài các biện pháp xử lý thu hồi nợ theo qui định...”* và tại khoản 7.1 Điều 7 về quyền và nghĩa vụ của bên vay như sau: *“Bên vay có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay, tiền lãi, tiền phạt chậm trả và khoản khác theo thoả thuận tại hợp đồng này. Bên vay phải tuân thủ phương thức thanh toán và phải thanh toán theo trình tự qui trình đã được thoả thuận”*. Vậy, theo hợp đồng, lịch trả nợ thì bà H phải thanh toán gốc, lãi bắt đầu từ ngày 18/8/2016 với số tiền thanh toán hàng tháng là 1.257.000 đồng và bà H không thanh toán là vi phạm thoả thuận nên Công ty TV khởi kiện yêu cầu buộc bà H phải trả nợ gốc trước thời hạn số tiền 20.269.535 đồng của Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20160714-500000-4496 ngày 14/7/2016 là phù hợp với qui định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2.1.2] Về số nợ lãi:

[2.1.2.1] Căn cứ tại khoản 5 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau: *“Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ.”*;

[2.1.2.2] Căn cứ tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010 quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng như sau: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thoả thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng*

theo quy định của pháp luật.”, thì Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160714-500000-4496 ngày 14/7/2016 giữa các bên thỏa thuận thì Công ty cho bà H vay số tiền 20.269.536 đồng, với lãi suất cho vay là 4,58%/tháng là phù hợp với qui định của pháp luật;

[2.1.2.3] Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160714-500000-4496 ngày 14/7/2016 và lịch trả nợ thì bà H bắt đầu thanh toán từ ngày 18/8/2016, mỗi tháng trả số tiền 1.257.000 đồng gồm gốc, lãi và bà H không thanh toán là vi phạm thỏa thuận nên Công ty TV khởi kiện yêu cầu buộc bà H phải trả lãi số tiền là 16.345.900 đồng tính từ ngày 18/8/2016 đến ngày 01/8/2018 là phù hợp quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị đơn bà H phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn Công ty TV được chấp nhận số tiền là 1.830.772 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 196, Điều 208, Điều 210, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471, khoản 1 và khoản 5 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010;

Áp dụng Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Ngô Thanh H trả cho Công ty TV tổng số tiền 36.615.436 đồng bao gồm: Nợ gốc 20.269.536 đồng và lãi 16.345.900 đồng của Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160714-500000-4496 ngày 14/7/2016. Việc trả tiền được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty TV có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Ngô Thanh H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bà Ngô Thanh H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.830.772 đồng bà Ngô Thanh H phải chịu và nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho Công ty TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 773.817 đồng theo biên lai thu số 0019993 ngày 29/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Công ty TV được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Ngô Thanh H vắng mặt tại phiên Tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nhàn